

# **BÁO CÁO SEMINAR: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ SÁNG CHẾ**

*Nhóm N004:*

*-Lê Tuấn Anh 17520237*

*-Nguyễn Hưng 17520541*

*-Vũ Ngọc Anh Hà 17520424*

*-Trần Minh Khương 17520656*

## **1. Bằng độc quyền sáng chế là gì?**

Bằng độc quyền sáng chế là độc quyền được cấp để bảo hộ sáng chế. Bằng độc quyền sáng chế cho phép chủ sở hữu độc quyền ngăn cấm người khác khai thác sáng chế của họ cho mục đích thương mại trong một thời hạn nhất định. Vì vậy, chủ sở hữu bằng độc quyền sáng chế có thể ngăn cấm người khác sản xuất, sử dụng, chào bán hoặc nhập khẩu sáng chế được bảo hộ mà không có sự cho phép và có thể kiện ra tòa bất kỳ ai khai thác sáng chế được bảo hộ mà không được phép của họ.

## **2. Làm thế nào để xác định được sản phẩm có khả năng bảo hộ sáng chế hay không?**

Bằng độc quyền sáng chế tại Việt Nam sẽ được cấp cho các sáng chế đủ điều kiện bảo hộ được xác minh khi đáp ứng các điều kiện sau:

- **Có tính mới:** sáng chế được coi là có tính mới nếu chưa bị bộc lộ công khai dưới hình thức sử dụng, mô tả bằng văn bản hoặc bất kỳ hình thức nào khác ở trong nước hoặc ở nước ngoài trước ngày nộp đơn đăng ký sáng chế.
- **Có trình độ sáng tạo:** sáng chế được coi là có trình độ sáng tạo nếu sáng chế đó là một bước tiến sáng tạo, không thể được tạo ra một cách dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình về lĩnh vực kỹ thuật tương ứng.

- **Có khả năng áp dụng công nghiệp:** sáng chế được coi là có khả năng áp dụng công nghiệp nếu có thể thực hiện được việc chế tạo, sản xuất hàng loạt sản phẩm hoặc áp dụng lặp đi lặp lại quy trình là nội dung của sáng chế và thu được kết quả ổn định.

### **3. Tại sao phải đăng ký sáng chế cho sản phẩm hoặc quy trình kỹ thuật của mình?**

Sáng chế là một giải pháp kỹ thuật (có thể dưới dạng sản phẩm hoặc quy trình hoặc kết hợp cả hai), do con người tạo ra để phục vụ cho đời sống. Lưu ý để phân biệt với "phát minh" là những gì con người phát hiện ra, nhận thức được đã tồn tại sẵn trong tự nhiên, không do con người tạo ra. Trong thời bảo hộ sáng chế, chủ sở hữu kiểu dáng có quyền độc quyền sử dụng, chuyển nhượng hoặc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế của mình, bất kỳ bên thứ ba nào khai thác sáng chế mà không được phép của chủ sở hữu sẽ bị coi là xâm phạm quyền của chủ sở hữu và sẽ bị xử lý theo pháp luật.

Bằng việc đăng ký, khai thác và sử dụng độc quyền sáng chế, chủ sáng chế có thể được bù đắp các đầu tư về vật chất và trí tuệ và được hưởng lợi nhuận từ việc khai thác thành quả sáng tạo của mình.

Chủ sở hữu sáng chế có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý các hành vi xâm phạm sáng chế đã được bảo hộ của mình.

### **4. Điều gì sẽ xảy ra nếu không bảo hộ sáng chế cho sản phẩm hay quy trình kỹ thuật của mình?**

Mất quyền ưu tiên được bảo hộ theo nguyên tắc nộp đơn đầu tiên: Chỉ cấp văn bằng bảo hộ cho NH, KDCN, SC nộp đơn sớm nhất

Doanh nghiệp có nguy cơ trở thành bên vi phạm quyền sở hữu trí tuệ: Khi tổ chức, cá nhân khác được cấp văn bằng bảo hộ, nghĩa là họ có quyền độc quyền khai thác, sử dụng

Cách xử lý trong trường hợp tài sản trí tuệ bị người khác đăng ký: Đàm phán với chủ sở hữu hoặc chứng minh quyền của mình.

## **5. Giải pháp hữu ích là gì?**

Giải pháp hữu ích là giải pháp kỹ thuật dưới dạng sản phẩm hoặc quy trình nhằm giải quyết một vấn đề xác định bằng việc ứng dụng các quy luật tự nhiên.

Giống với sáng chế: giải pháp hữu ích cần có tính mới và khả năng áp dụng công nghiệp.

Khác với sáng chế: giải pháp hữu ích không cần đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo, nhưng không phải là những hiểu biết thông thường.

Xác lập quyền trên cơ sở cấp văn bằng bảo hộ: phạm vi và thời hạn bảo hộ là 10 năm.

## **6. Thủ tục đăng ký bảo hộ sáng chế như thế nào?**

Nộp đơn đăng ký sáng chế tại Việt Nam:

Thẩm định hình thức sáng chế tại Việt Nam:

- Thời hạn: 01 tháng kể từ ngày nộp đơn.
- Cục Sở hữu trí tuệ sẽ xem xét đơn có đủ điều kiện về hình thức, từ đó đưa ra kết luận đơn hợp lệ hay không hợp lệ.
- Nếu đơn đăng ký đáp ứng điều kiện, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ Thông báo chấp nhận đơn hợp lệ và cho đăng công bố đơn.
- Nếu đơn đăng ký không đáp ứng điều kiện, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ ra Thông báo không chấp nhận đơn và đề nghị sửa đổi. Ta phải tiến hành sửa đổi theo yêu cầu và nộp công văn sửa đổi cho Cục sở hữu trí tuệ.

Thời hạn công bố đơn đăng ký sáng chế tại Việt Nam:

- Thời hạn: tháng thứ 19 kể từ ngày ưu tiên hoặc ngày nộp đơn nếu đơn không có ngày ưu tiên, hoặc trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày được chấp nhận là hợp lệ, tùy theo ngày nào muộn hơn.
- Nếu có yêu cầu công bố sớm thì sẽ được công bố trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày Cục Sở hữu trí tuệ nhận được yêu cầu công bố sớm hoặc kể từ ngày chấp nhận đơn hợp lệ, tùy theo ngày nào muộn hơn.

- Nội dung công bố là các thông tin liên quan đến đơn hợp lệ ghi trong thông báo chấp nhận đơn hợp lệ, bản tóm tắt sáng chế kèm theo hình vẽ (nếu có).

Thẩm định nội dung sáng chế tại Việt Nam:

- Thời hạn nộp yêu cầu thẩm định nội dung: 02 tháng kể từ ngày nộp hồ sơ đăng ký bằng sáng chế. Nếu trong thời hạn quy định nêu trên, không có yêu cầu thẩm định thì đơn được coi như đã rút tại thời điểm kết thúc thời hạn đó.
- Thẩm định nội dung là đánh giá khả năng được bảo hộ của sáng chế nêu trong đơn theo các điều kiện bảo hộ. Thời gian thẩm định nội dung là 18 tháng kể từ ngày nhận được yêu cầu.
- Cục Sở hữu trí tuệ xem xét các điều kiện đăng ký sáng chế từ đó đánh giá khả năng cấp văn bằng cho sáng chế đã đăng ký. Nếu đơn đăng ký sáng chế đáp ứng đủ điều kiện thì Cục Sở hữu trí tuệ ra Thông báo dự định cấp văn bằng cho sáng chế đã đăng ký.
- Nếu đơn đăng ký sáng chế không đáp ứng đủ điều kiện, Cục Sở hữu trí tuệ ra Thông báo không cấp văn bằng cho sáng chế đã đăng ký.

## **7. Các chi phí liên quan đến bảo hộ sáng chế?**

Nộp chi phí đăng ký bản quyền sáng chế là một trong những yêu cầu bắt buộc khi thực hiện thủ tục đăng ký sáng chế.

Chủ sở hữu sáng chế muốn được cấp bằng độc quyền sáng chế phải tuân thủ quy trình đăng ký bảo hộ sáng chế. Có thể thấy chi phí đăng ký bản quyền sáng chế là những khoản tiền nhất định mà chủ sở hữu sáng chế khi thực hiện thủ tục đăng ký sáng chế bắt buộc phải nộp.

Dựa theo Biểu mức thu phí, lệ phí sở hữu công nghiệp ban hành kèm theo Thông tư 263/2016/TT-BTC, chi phí để đăng ký sáng chế bao gồm các khoản phí, lệ phí dưới đây:

- Lệ phí nộp đơn: 150.000 VNĐ;
- Phí thẩm định hình thức: 180.000VNĐ/01 điểm yêu cầu bảo hộ độc lập; từ trang thứ 7 bản mô tả trở đi: 8.000VNĐ/01 trang;
- Phí công bố đơn: 120.000VNĐ;
- Phí công bố từ hình thứ 2 trở đi: 60.000VNĐ/hình;

- Phí thẩm định yêu cầu hưởng quyền ưu tiên (nếu có): 600.000VNĐ/01 đơn ưu tiên;
- Phí tra cứu thông tin nhằm phục vụ quá trình thẩm định: 600.000VNĐ/01 điểm yêu cầu bảo hộ độc lập;
- Phí thẩm định nội dung: 720.000VNĐ/01 điểm yêu cầu bảo hộ độc lập; từ trang thứ 7 bản mô tả trở đi: 32.000VNĐ/01 trang.

Lưu ý: Đơn đăng ký sáng chế/giải pháp hữu ích cần được phân loại sáng chế quốc tế (IPC), trường hợp người nộp đơn không phân loại hoặc phân loại không chính xác thì Cục Sở hữu trí tuệ sẽ tiến hành phân loại và người nộp đơn cần nộp phí phân loại theo quy định (100.000VNĐ/01 phân loại sáng chế quốc tế).

## **8. Cách sử dụng thông tin sáng chế trong kinh doanh như thế nào?**

Thông tin sáng chế là rất hữu ích cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ vì nhiều lý do. Có lẽ lý do quan trọng nhất là thông tin sáng chế là nguồn thông tin kỹ thuật duy nhất mà các doanh nghiệp vừa và nhỏ có thể cảm thấy rất hữu ích cho kế hoạch kinh doanh của họ.

Thông tin kỹ thuật có trong tài liệu sáng chế có thể cung cấp cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ sự hiểu biết tường tận nhằm:

- Tránh các chi phí nghiên cứu không cần thiết về những gì đã biết;
- Xác định và đánh giá công nghệ để li-xăng hay chuyển giao công nghệ;
- Tìm ra các công nghệ thay thế;
- Bắt kịp các công nghệ mới nhất trong lĩnh vực chuyên môn;
- Tìm giải pháp có sẵn cho các vấn đề kỹ thuật;
- Tìm kiếm ý tưởng để tiếp tục đổi mới.

Từ khía cạnh chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp, thông tin sáng chế có thể giúp:

- Tìm kiếm đối tác kinh doanh;
- Tìm kiếm nhà cung cấp và nguyên liệu;
- Theo dõi hoạt động của đối thủ cạnh tranh thực sự và tiềm năng;
- Xác định thị trường thích hợp.

Và cuối cùng, thông tin có trong tài liệu sáng chế có thể được doanh nghiệp vừa và nhỏ sử dụng để:

- Tránh xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ;
- Đánh giá khả năng bảo hộ đối với sáng chế của mình;
- Phản đối việc cấp bằng độc quyền sáng chế có thể xung đột với sáng chế của bạn.

## **9. Cách thức đọc tài liệu sáng chế như thế nào hiệu quả?**

Để việc đọc hiểu Tài liệu sáng chế hiệu quả, ta cần hiểu rõ cấu trúc của một bằng sáng chế. Tài liệu sáng chế có cấu trúc tương đối giống nhau trên toàn thế giới, tuy đôi khi có sự thay đổi nhỏ nhưng thường được bố trí như sau:

- Trang đầu tiên: là trang tóm tắt về sáng chế, gồm các thông tin về ngày nộp đơn, ngày ưu tiên, ngày cấp bằng (nếu sáng chế được bảo hộ), số bằng, thông tin về tác giả sáng chế, người nộp đơn và đại diện sở hữu công nghiệp (nếu có), dữ liệu kỹ thuật và phân loại, và bản mô tả tóm tắt về sáng chế cùng với hình vẽ.
- Bản mô tả: mô tả chi tiết về sáng chế đến mức mà người có trình độ trong cùng lĩnh vực có thể thực hiện được sáng chế theo bản mô tả và hình vẽ.
- Yêu cầu bảo hộ: xác định phạm vi bảo hộ, thường được đánh số, với số 1 thường là điểm yêu cầu bảo hộ rộng nhất và sau đó là các điểm yêu cầu bảo hộ “phụ thuộc”, tham chiếu ngược trở lại điểm các điểm yêu cầu bảo hộ trước đó. Yêu cầu bảo hộ sáng chế phải được minh họa bằng bản mô tả và hình vẽ.
- Hình vẽ: minh họa các chi tiết kỹ thuật của sáng chế. Có thể có nhiều hình vẽ nếu thấy cần thiết. Thông thường, hình vẽ được đánh số chỉ dẫn cho các phần hoặc điểm kỹ thuật khác nhau được đề cập đến trong bản mô tả.

- Báo cáo tra cứu: do cơ quan sáng chế cung cấp, gồm danh mục các sáng chế, sách, bài báo, tài liệu hội thảo, v.v., có liên quan đến sáng chế đang được xem xét. Đây có thể là những thông tin có ý nghĩa lớn nhưng thường lại bị những người sử dụng tư liệu sáng chế để tra cứu thông tin bỏ qua.

## **10. Có thể tra cứu thông tin sáng chế ở đâu?**

Một số thông tin cần thiết khi tra cứu:

- Thông tin kỹ thuật có trong các mô tả, hình vẽ minh họa sáng chế
- Các thông tin pháp lý: phạm vi bảo hộ và trình trạng pháp lý
- Thông tin liên quan đến kinh doanh
- Chính sách công thu được từ quá trình phân tích xu hướng nộp đơn...

Các thông tin tra cứu:

- Tiêu đề, mô tả, từ khóa
- Tác giả hoặc chủ bằng, người được chuyển nhượng
- Nội dung trang đầu tiên
- Ngày nộp đơn, số đơn
- Phân loại sáng chế, trường dữ liệu cụ thể
- Trích dẫn, thông tin tham khảo

Địa chỉ tra cứu:

- Patentscope (<https://patentscope.wipo.int/search>)
- Espacenet (<http://worldwide.espacenet.com>)
- USPTO (<http://patft.uspto.gov>)
- Google Patents (<https://patents.google.com>)
- Japan: <https://www.j-platpat.inpit.go.jp/web/all/top/BTmTopEnglishPage>
- Việt Nam: (<http://iplib.noip.gov.vn>) hoặc <http://digipat.noip.gov.vn/>